

Brochure courtesy of Division of Law Enforcement, DEM

Design by Page Trim Design

Illustrations by Roberta Calore, All rights reserved  
Division of Fish & Wildlife,  
Aquatic Resource Education Program

Printed on recycled paper

---

DEPARTMENT OF ENVIRONMENTAL MANAGEMENT  
Division of Law Enforcement  
83 Park Street • Providence, RI 02903  
Chief Steven H. Hall

Emergencies/Complaints: 401-222-3070  
[www.state.ri.us/dem](http://www.state.ri.us/dem)



Donald L. Carcieri, Governor  
Jan H. Reitsma, Director



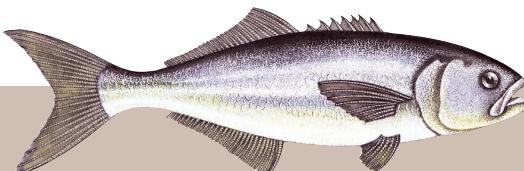
ENVIRONMENTAL  
POLICE



# 2003 Rhode Island Marine Fisheries Commonly Caught Fish & Shellfish

Multi-Language Information Brochure

(English, Hmong, Vietnamese, Portuguese, Spanish, Cambodian and Laotian)



Tsuas nteg tau ntseg hab khum

Hải sản có vỏ và không vỏ thường câu

Peixes e Moluscos geralmente pescados

Peces y mariscos que se pescan con más frecuencia



ສູກເຜົຍຮ່າງເຊີ້ນດູແລ້ວເປົ້າໃຈ ສູມຕິພິບຕະຫຼາດ  
ກໍ່ມາຕໍ່ ອີເຫຼືອເສົ້າໃຈກໍລົງເສາະ ແລະ ຂະຫາດນັດຖຸລຸ  
ຕາມປຶກກະຕິ ລະດູຫາປາ ແລະ ລະດູເງັບຫາອຍ.



ENVIRONMENTAL  
POLICE

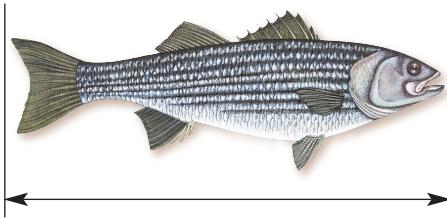
1

2

3

4

5



## How to measure a fish (Total length-tip of snout to tip of tail)

Kev ntsuag ntseg (pib ntawm dlaim tawv tis ncauj rua nraag kawg tug kua twv)

Cách đo cá (từ đầu mũi đến đầu đuôi)

Como medir um peixe (comprimento total: da ponta do bico à ponta da cauda)

Como tomar la medida del pez: (el total de la medida desde la punta del hocico hasta la punta de la cola)

លេចក្ចីសំគ្លី (ភាសា ក្រឡុង នៅរដ្ឋបាលក្នុងរឿង)

ວິທີວັດປາ (ຄວາມຍາວຫຼັງໝົດ - ຈາກປາຍປາກໄປຕິ່ງປາຍຫາງ)



## MUSSEL

Minimum size 1 1/2" longest axis

Qhov tsawg kawg nkauks  
Lws le 1 1/2" ntev txuj kaab huv plawv

Kích thước tối thiểu 1,5  
in theo khoảng cách xa nhất

Tamanho mínimo 1 1/2" no eixo mais comprido

Tamaño mínimo 1 1/2""  
desde la parte más ancha del axis

សមប្បញាន ទំហំប្រជែង 1 1/2" គិតិថីក្នុង:  
ខ្លួនតាមនីមួយ បញ្ហាគុណ 1 1/2" គាយមយាវប័ណ្ណមនេមទាត់.





## SOFT SHELL CLAM

Minimum size 1 1/2" longest axis

Qhov tsawg kawg nkaus  
Lws le 1 1/2" ntev txuj kaab huv plawy

Kích thước tối thiểu 1,5  
in theo khoảng cách xa nhất

Tamanho mínimo 1 1/2" no eixo mais comprido

Tamaño mínimo 1 1/2"  
desde la parte más ancha del axis

ສະບັບຫຼາດ ຊຳຫຼັບຫຼັດ 1 1/2" ຄວາມຍາວທັນນະຊາດ.  
ຂາດນອຍ ບໍ່ຫຼັດ 1 1/2" ຄວາມຍາວທັນນະຊາດ.

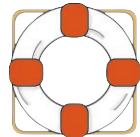


## Boating Safety Message



Wear your life jacket!

It won't work if you don't wear it.  
Don't mix alcohol with boating.



Naav Koj lub tsho plaab yaas. Nwg yuav paab tsi tau koj yog tas koj  
tsi kaam naav lub tsho plaab yaas. Tsi txhob haus dlej haus cawv  
lub sibhawm caij nkaj.

Haōy maēc aùo phao caáp còùn Nou chaúng ích lôii gi khi bañ  
khoāng maēc nou Khoāng ní taøu khi uoáng rööiü

Use o colete salva-vidas! Não adiantará nada se você não usar o  
colete salva-vidas. Não beba e dirija um barco.

¡Póngase su salvavidas! ¡No funcionará si no se lo pone!  
¡Salve su vida! Conozca y obedezca las leyes referentes a botes.

ຕາກ່ລາຍເດັກສະພາບກະຕົວເຮືອ ! ກົມຄູ່ມູ້ຍຸດ ເບີເບາກສີສະກ່ກ່ຽວ  
ກົງເຖິງເສືອຊ່ວຍຊີວິດອງຕົນ! ຜ້າບໍ່ໄດ້ນຸ່ມນັນ, ມັນຈະບໍ່ໄດ້ເປີນຫຍ້ງດອກ.

ຢ່າປະລິການການແລ້ມເຮືອກັບການດື່ມໜັກ.



- Please do not litter.
- Respect the environment and the rights and property of others.
- Check with RI law and fish regulations for updates and specifics.
  - Thov kuas fxrob pov tej yaam knoom kws tsi zoo lawm.
  - Saib taug cov xwm txheej muaj nyob ib ncig, txuj kev cai rab tej yaam khoom kws yog muaj tswr lawm.
  - Cov tuabneeg tsi nyob huv ri yuavtsum muab dlaim dem ntawv
- Xin đừng xả rác
- Tôn trọng môi trường, quyền và tài sản của người khác
- Theo dõi luật của Rhode Island và quy định về cá để biết các thông tin cập nhật và những điểm đặc biệt
- Por favor, no tire basura
- Respeite a meio ambiente e os direitos e a propriedade dos outros.
- Verifiquem a lei de RI e as regras de pescaderia para informacao mais recente e especifica
- Por favor, no tire basura
- Respete el medio ambiente y los derechos y propiedad de otros
- Revise las leyes de RI y las regulaciones relacionadas a la pesca para obtener información más específica y reciente
  - សូមកំណត់ប្រាការ
  - ເຄີຍຕະຫີວ່າຍາການ, ສີນລື ອີເມວຂີ້ວັດບົງໄຟແນວສູງກັບລີ 1
  - ຕິດສິດເພີ້ນເປົ້າຮ່ວມໝີໃໝ່ຈົ່ງລຸ່ມ ອີເມວບໍ່ຕ່າງໆ
  - ອີເມວຕໍ່ກຳນົດຕີການປະບຽນສູງເປົ້າ 1



## QUAHOG (Hard Shell Clam)

Minimum size 1" hinge width

Qhov tsawg kawg nkaus Lws le 1" dlaav

Kích thước tối thiểu 1 in chiều rộng vòng ngang

Tamanho mínimo 1" de largura na dobradica

Tamaño mínimo 1" de ancho en el gozne

សរុបច្បាប់ដៃនូចបំផុត ១ទីនី ១អីនី

ខ្មែរណីលួយប៉ាប៉ូលុំ 1" គុណភាពខ្ពស់បាន។





# OYSTER

Minimum size 3" longest axis Season Sept. 15 - May 15

Qhov tsawg kawg nkaus Lws le 3" ntev txuj kaab huv  
plawy Lub caij 9 hlis 15-5 hlis tim 15

Kích thước tối thiểu 3 in theo khoảng cách xa nhất  
Mùa câu từ 15 tháng 9 đến 15 tháng 5

Tamanho mínimo 3" no eixo mais comprido  
Estacao set. 15 - maio 15

Tamaño mínimo 3" desde la parte más larga del axis  
Estación: sept. 15 - mayo 15

- ភាគិនាប់ពីការបង្កើតផ្លូវ
  - ការសារត្រឹមត្រូវដល់អនុញ្ញាត និងបញ្ជីត្រឹមត្រូវដល់អនុញ្ញាត។
  - ចំណេះរឿងឯកទាំងអស់នៅក្នុងតាមរយៈរឿងឯកទាំងអស់នៃខ្លួន។

## SHELLFISH ONLY

- Check the area for pollution and limits.  
Non residents must be licensed.
  - Cov tuabneeg nyob huv RI  
Saib cov chaw kws tsi huv hab txww tsi pub
  - Kiểm tra khu vực để xem có ô nhiễm và hạn chế gì không  
Nếu không phải là cư dân địa phương thì bạn phải có giấy phép
  - Verifiquem a poluicao e os limtes da área  
Pessoas nao de RI precisam duma licenca
  - Revise el área por señales de contaminación y límites establecidos. Los que no residen de Rhode Island deben obtener licencia.
  - ສູງເຄີຍບົນດີຮ່ວມສະຫຼຸບເຊື້ອໄສຈຸດ ຖຽກເກາເຫດລ  
ທັງບໍ່ຕີເກສອງໃໝ່ DEM 1
  - ກະລຸນາກວດເບີງຂ່ອນທີ່ສຳກະບົກ ແລະ ຂ່ອນຫວັງຫ້ານ.  
ຄົນໄກງ່າຍຸ່ນ ຕ້ອງມີໃບອະນາຍາດ.



# BLUEFISH

No minimum size 10 fish/person/day

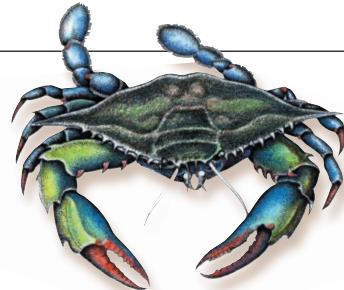
Lws le caag los tau lb tug tuab neeh 10 tug ntseg ib nub  
Không tính kích thước tối thiểu 10 con/ một người/ một ngày

Nao ha tamanho mínimo - 10 peixes/pessoa/dia

No hay tamaño mínimo 10 peces/persona/día

ទំហំិនមានកំណត់ទៅ - គីឡូ កង្វារក/វច្ឆ

บั้นทึกหักนิจชานาค คืนนี้เข้าตัว 10 นาทีต่อวันนี้ฯ



# BLUE CRAB

Minimum size 5" spike to spike/RI resident only. Taking prohibited sunset to sunrise. No possession of egg-bearing crabs.

Yuav tsum yog 5" rov sau/Pejxeem RI xwb. Txwv tsi pub nuv  
rua lub sibhawm nub poob rua tuaj. Txwv tsi pub nuv cov  
roob ris kws taabtom muaj nqai.

Kích thôöùc toái thiéäu 5" / daønh cho cõ daân RI maø thoái  
Caám baét töø luùc maët trôøi laën fleán maët trôøi moïc  
Khoâng nñööc baét cua xanh fiang mang tröùng

Tamanho mínimo de 5"/Apenas para os residentes de Rhode Island. A pesca é proibida do pôr-do-sol ao nascer do sol. Não mantenha os caranguejos-azuis que estejam carregando ovos.

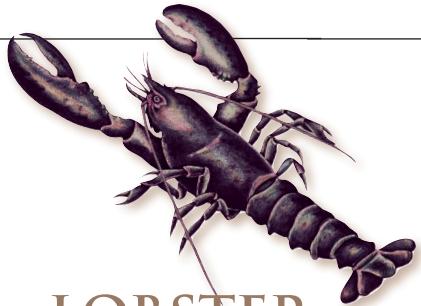
Tamaño mínimo 5"/solamente los residentes de RI. Se prohíbe agarrarlos desde que se pone hasta que sale el sol. No puede agarrar cangrejas azules cargadas de huevos.

គ្រប់អតិថិជន / សម្រាប់អ្នកដែលរស់នៅក្នុងផ្លូវធោនីតិវិធីប៉ែន្តោះ  
ហាយយាទិនិច្ឆ័យ កន្លែណាមីលិចទីកិច្ចិថិជន: មិនមានចាប់បាយឡើងណាមីលិចលាងពេជ្រ

ຂະໜາດນ້ອຍສັດ 5 ນ້ຳ/ປະໂຫວີບຮັດ ໃຊ. ເງິນັນ

ຫ້າມຈັບລະຫວ່າງໄລຍະເວລາຕະເວັນຕີກເຖິງຕະເວັນຂຶ້ນ

ห้ามบ่ำให้มีปัจจัยที่มีไข้ในกำมະສິດ



## LOBSTER

Minimum size 3 3/8" carapace length Licensed resident only

Suav tsug yog ntev 3 11/32" rov sau,  
pub cov nyob huv nwg lub lav xwb

Cỡ tối thiểu 3 và 11/32 in, do theo vỏ tôm - Chỉ dành cho cư dân có giấy phép

Tamanho mínimo: 7,5 cm e 1 cm (3 polegadas e 11/32 polegadas) do comprimento da carapaça, Apenas para residentes licenciados

Tamaño mínimo 3 11/32" largo del carapacho, solamente para residentes con licencia

ក្រុមចំណាត់ការប្រជុំ នៃ ១១/៣២ អ៊ីង  
សំរាប់អ្នកសេវាថ្មីក្នុងរដ្ឋ និងលទ្ធផលប្រជុំបានគ្រប់គ្រងៗ:

ខ្សោយតាំង 3 11/32 ម៉ែត្រ គាមហាយខ្សោយលើកនៅ,  
សម្រាប់អ្នកសេវាថ្មីក្នុងរដ្ឋ និងលទ្ធផលប្រជុំបានគ្រប់គ្រងៗ



## STRIPED BASS

Minimum size 28" 2 fish/person/day

Yuav tsum yob 28" rov sau. Tsuas pub 2 tug ntseg tuaj ib  
tug tuabneeg tuaj ib nub.

Kích thööùc toái thiéäu 28" - 2 con 1 ngööøi 1 ngaøy

Tamanho mínimo 28" - 2 peixes/pessoa/dia

Tamaño mínimo 28" 2 peces/persona/día

គ្រប់គ្រង ២៨ អ៊ីង - ពី ២ ក្នុងក្នុងកំ/ខែ

ខ្សោយតាំង ២៨ ម៉ែត្រ ២ តែតែតិចពី





## BLACK SEA BASS

Minimum size 12" 25 fish/person/day  
Season Jan. 1 - Sept. 1, Sept. 16 - Nov. 30

Suav tsum tog 12" rov sau. Pub 25 tug ntseg tuaj ib tug neeg  
tuaj ib nub. Sib hawm qheb yog 8 hli tim 16 hli tim 30

Cô tối thiểu 12 in - một người 25 con một ngày  
Mùa từ 1 tháng 1 đến 1 tháng 9, và từ

Tamanho mínimo: 30,5 cm (12 polegadas)  
25 peixes/pessoa/dia, Temporada: de 1 de janeiro à 1 de  
setembro / de 16 de setembro à 30 de novembro

Tamaño mínimo 12", 25 peces/persona/día

គូចបំផុត ១២ អ៊ីន - ត្រី ២៥ គូដ្ឋាក់/១ថ្ងៃ  
រួម ថ្ងៃទី ១ ខែមករា ទៅលី ថ្ងៃទី ១ ខែកញ្ញា

ថ្ងៃទី ១ ខែកញ្ញា ទៅលី ថ្ងៃទី ៣០ ខែវិច្ឆិកា

ខណៈដាំសុក 12 ឯក 25 ពីរកនីរ៉ោង

លទ្ធផល 1 មិករាជា - 1 ការឃុំ 16 ការឃុំ - 30 ជិសិកា



## TAUTOG

Minimum size 16" 3 fish/person/day Season May 1 - Oct. 14  
10 fish/person/day Season Oct. 15 - Dec. 31

Qhov tsawg kawg nkau Lws le 16"- lb tug tuabneeg 3 tug ntseg ib nub  
Lub caij 5 hlis 1-10 hlis tim 14 lb tug tuabneeg 10 tug ntseg  
ib nub Lub caij 10 hlis 15-12 hlis tim 31

Kích thước tối thiểu 16 in 3 con/ một người/ một ngày  
Mùa câu từ 1 tháng 5 đến 14 tháng 10

10 con/ một người/ một ngày

Mùa câu từ 15 tháng 10 đến 31 tháng 12

Tamanho mínimo 16" - 3 peixes/pessoa/dia Estacao maio 1 - oct. 14  
10 peixes/pessoa/dia Estacao oct. 15 - dez. 31

Tamaño mínimo 16" 3 peces/persona/día Estación: de mayo 1° - oct. 14  
10 peces/persona/día Estacion: de oct. 15 - dic. 31

គូចបំផុត ១៦ អ៊ីន - ត្រី ៣ គូដ្ឋាក់/១ថ្ងៃ រួម ថ្ងៃទី ១ ខែឧសភា ទៅលី ថ្ងៃទី ១ ខែតុលា  
ថ្ងៃទី ១០ គូដ្ឋាក់/១ថ្ងៃ រួម ថ្ងៃទី ១ ខែតុលា ទៅលី ថ្ងៃទី ៣១ ខែ ធ្នូ

ខណៈដាប់ចុះប័ណ្ណ 16" គូដ្ឋាក់ 3 នៅកំណើង នៅរាយការណ្ឌ 05/01 ពីរ 10/14  
គូដ្ឋាក់ 10 នៅកំណើង នៅរាយការណ្ឌ 10/15 ពីរ 12/31





## SCUP

Minimum size 10" 50 fish/person/day

Yuav tsum yog 10"rov sau. Pub 50 tug ntseg tuaj ib tug neeg tuaj ib nub

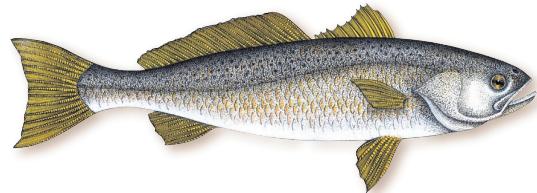
Cách đo cá (từ đầu mũi đến đầu đuôi)

Tamanho mínimo: 25,5 cm (10 polegadas)  
50 peixes/pessoa/dia

Tamaño mínimo 10", 50 peces/persona/día

ក្នុងប៊ូត ១០ អីន - ត្រឹម ៩០ គ្នាប្រាក់/១ថ្ងៃ

ខ្សោយព័ត៌មាន 10 ម៉ែត្រ 50 ពិសេសកំណែង



## WEAKFISH

Minimum size 16" 10 fish/person/day

Suav tsum tog 16" rov sau. Pub 10 tug ntseg tuaj ib tug neeg tuaj ib nub

Cỡ tối thiểu 16 in - một người 10 con một ngày

Tamanho mínimo: 40,5 cm (16 polegadas)  
10 peixes/pessoa/dia

Tamaño mínimo 16", 10 peces/persona/día

ក្នុងប៊ូត ១៦អីន - ត្រឹម ៩០ គ្នាប្រាក់/១ថ្ងៃ

ខ្សោយព័ត៌មាន 16 ម៉ែត្រ 10 ពិសេសកំណែង





## SUMMER FLOUNDER

Minimum size 17½" 5 fish/person/day  
Season May 1 - September 20

Yuav tsum yog 17½" rov sau. Pub 5 tug ntseb tuaj ib tug neeg tuaj ib nub. Sib hawm qheb yog 5 hli tim 1 txug 8 hli tim 20

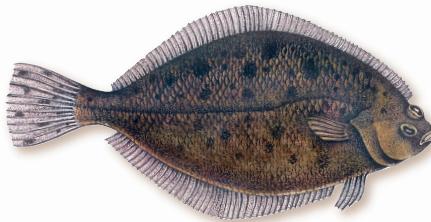
Cô tối thiểu 17,5 in - một người 5 con một ngày  
Mùa từ 1 tháng 5 đến 20 tháng 9

Tamanho mínimo: 44,5 cm (17,5 polegadas)  
5 peixes/pessoa/dia, Temporada: de 1 de maio à 20 de setembro

Tamaño mínimo 17 1/2" 5 peces/persona/día

ឯកចំណុះ ១៧ ១/២ អ៊ីង - ត្រី ៥ ឯកដូមាក់/អ៊ីង  
រដ្ឋរ ថ្ងៃទី ១ ខែមេសា ទៅអនុល់ ថ្ងៃទី ២០ ខែកញ្ញា

ឱ្យកាត់កាសំ 17 1/2 ឱធម៌ 5 ពិគរោគនៃថ្ងៃ  
ឈប់ 1 ដីសុភា - 20 ការុបា



## WINTER FLOUNDER

Minimum size 12" 4 fish/person/day  
Season April 19 - May 25, September 27 - October 27

Suav tsug yog 12" rov sau. Pub 4 tug ntseg tuaj ib tug neeg tuaj ib nub. Sib hawm qheb 4hli 19 txug 5 hli 25 hab 8 hli 27 txug 10 hli 27

Cô tối thiểu 12 in - một người 4 con một ngày  
Mùa từ 19 tháng Tư đến 25 tháng 5, và từ  
27 tháng 9 đến 27 tháng 10

Tamanho mínimo: 30,5 cm (12 polegadas)  
4 peixes/pessoa/dia, Temporada: de 19 de abril à 25 de maio /  
de 27 de setembro à 27 de outubro

Tamaño mínimo 12", 4 peces/persona/día, La temporada comienza  
el 19 de abril mayo 25 y de septiembre 27 a octubre 27

ឯកចំណុះ ១២ អ៊ីង - ត្រី ៤ ឯកដូមាក់/អ៊ីង  
រដ្ឋរ ថ្ងៃទី ១ ខែមេសា ទៅអនុល់ ថ្ងៃទី ២៥ ខែកញ្ញា  
រដ្ឋរ ថ្ងៃទី ២៧ ខែ ៩ ទៅអនុល់ ថ្ងៃទី ២៧ ខែតុលា

ឱ្យកាត់កាសំ 12 ឱធម៌ 4 ពិគរោគនៃថ្ងៃ  
ឈប់ 19 មេសា - 25 ដីសុភា, 27 ការុបា - 27 តុលា